

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Cảnh,
2. Bà Nguyễn Thị Luyện.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ S Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2018/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh năm 1977; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Phạm Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); gia đình có 07 anh chị, S là con út. Có vợ Nguyễn Thị Diễm, sinh năm 1980; có 03 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/02/2018 đến ngày 08/02/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2018, công an huyện T kết hợp với cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01 bộ tư lệnh Cảnh sát biển và công an xã Đ làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 359 thuộc địa phận thôn Q, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng đã phát hiện bắt quả tang Phạm Văn S đang bán trái phép chất ma túy

cho Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985 ở xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Thu của S 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N2-4348; thu của Đức 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi vấn ma túy), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Tổ công tác đã đưa S, Đức cùng vật chứng về trụ S Công an xã Đ lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 84/KLGD ngày 05/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột thu giữ của Bùi Văn Đ là ma túy, có khối lượng 0,0653gam, là loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn S khai nhận: Do bản thân nghiện nên S nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 02/02/2018, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16N2-4348 sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của người phụ nữ không quen biết 01 gói Hêrôin với số tiền 100.000 đồng. S chia thành hai gói, S sử dụng một gói, còn lại 01 gói cất giấu trong người. Trên đường đi về nhà, S nhận được điện thoại của Đỗ Văn Đức hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng, S đồng ý và hẹn Đức đến khu vực cổng thôn Quán, xã Đ, huyện T để giao dịch. Tại đây, Đức đưa cho S 200.000 đồng, S nhận tiền và đưa ma túy cho Đức thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên S bán ma túy cho người nghiện. Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đức khai nhận phù hợp lời khai của S như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Phạm Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn S; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Bị cáo Phạm Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng cho tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 01 năm 2018.

[2]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của bị cáo Phạm Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn S đã bán trái phép chất ma túy là Hêrôin cho Đỗ Văn Đức bị công an phát hiện, bắt quả tang vào ngày 02/02/2018, lượng ma túy công an thu giữ có khối lượng 0,0653 gam là loại Hêrôin. Với hành vi trên, bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTN ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi mua bán để kiếm lời. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội và

xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt là đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, bị cáo dùng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Phạm Văn S do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 89, Điều 106, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bị cáo Phạm Văn S 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 02/02/2018.

- Xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định(Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000762 ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm

ứng đã qua sử dụng (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- S Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

